TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 163/2019/QĐST–HNGĐ	*Quận 2, ngày 14 tháng 6 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 237/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 06 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Minh H, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Số 495/15, đường A, phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh;

- Bị đơn: Ông Nguyễn Quang T, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Số 48, Đường số A1, Khu phố B1, phường C1, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55; Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ vào biên bản thỏa thuận tình ly hôn, thỏa thuận con chung và tài sản chung ngày 06/6/2019 của Trung tâm Hòa giải – Đối thoại Quận 2;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản thỏa thuận tình ly hôn, thỏa thuận con chung và tài sản chung ngày 06 tháng 6 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Minh H và ông Nguyễn Quang T.

Quan hệ hôn nhân của bà Nguyễn Thị Minh H và ông Nguyễn Quang T theo Giấy chứng nhận kết hôn số 197/2011, Quyển số 01/2011 đăng ký kết hôn tại Ủy

ban nhân dân phường T, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 14/12/2011 chấm dứt kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Minh H và ông Nguyễn Quang T xác định không có con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Minh H và ông Nguyễn Quang T xác nhận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm:

Án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng, bà Nguyễn Thị Minh H tự nguyện chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Hảo đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu số AA/2017/0016409 do Chi cục thi hành án dân sự Quận 2 lập ngày 06 tháng 6 năm 2019.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND Quận 2;
- Chi cục THADS Quận 2;
- TAND TPHCM;
- Ủy ban nhân dân phường T, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Hiếu